

Số: /PA-SGDĐT

Long An, ngày tháng 3 năm 2023

PHƯƠNG ÁN
Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của trường phổ thông
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh phổ thông);

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học (gọi tắt là Điều lệ trường tiểu học);

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Điều lệ trường trung học);

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” năm 2023 trên địa bàn tỉnh Long An;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) lập Phương án tuyển sinh vào lớp 1 cấp tiểu học (TH), lớp 6 cấp trung học cơ sở (THCS) và lớp 10 cấp trung học phổ thông (THPT) hệ công lập, tư thục và giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

- Đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Củng cố, duy trì, giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương; thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục, thực hiện tốt chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được đến trường, đảm bảo công bằng giáo dục.

Riêng Trường THPT chuyên Long An và các lớp chất lượng cao (*Trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Tân An; THPT Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa; THPT Cần Đức, huyện Cần Đức; THPT Thiên Hộ Dương, thị xã Kiến Tường và THPT Nguyễn Trung Trực, huyện Bến Lức*) có kế hoạch tuyển sinh riêng.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

- 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2017) vào học lớp 1.
 - 100% học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6 tại các trường trung học cơ sở công lập hoặc ngoài công lập. Trong đó, các trường trung học cơ sở công lập có kế hoạch tuyển sinh 100% số học sinh trên địa bàn.

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1, lớp 6 do Hội đồng tuyển sinh các huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An (gọi chung là huyện) công bố.

- Tỷ lệ tuyển sinh chung cho cả tỉnh từ **66% đến 68%** số học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS vào lớp 10 ở các trường THPT, THCS&THPT hệ công lập, và từ **4% đến 6%** vào học lớp 10 hệ GDTX. Số học sinh còn lại theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc các trường phổ thông ngoài công lập.

- Các huyện căn cứ vào tỷ lệ tuyển sinh chung của tỉnh, Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 và Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” năm 2023 trên địa bàn tỉnh Long An để xây dựng phương án tuyển sinh riêng cho từng huyện.

- Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 THPT và GDTX năm học 2023-2024 cho các trường THPT, THCS&THPT và trung tâm GDTX&KTTH.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào lớp 1

- Tuyển sinh vào học lớp 1 bằng hình thức **xét tuyển**; độ tuổi được quy định theo Điều lệ trường tiểu học và được căn cứ trên giấy khai sinh (*sinh năm 2017*) của trẻ và đang cư trú trên địa bàn huyện vào học lớp 1 theo tuyển xã, phường, thị trấn do Ban tuyển sinh huyện (*có sự tham gia của xã, phường, thị trấn*) quy định; nghiêm cấm các trường hợp chạy trường, chọn lớp.

- Không nhận học sinh học trước tuổi (*trừ trường hợp phát triển sớm về trí tuệ được cơ quan có thẩm quyền quyết định*), bố trí sĩ số học sinh/lớp theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Danh sách tuyển sinh vào lớp 1 do UBND xã, phường, thị trấn phê duyệt.

2. Tuyển sinh vào lớp 6

- Tuyển sinh vào lớp 6 theo hình thức **xét tuyển** căn cứ trên kết quả công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và điểm kết quả cuối năm học lớp 5 ở 2 môn Tiếng Việt và Toán.

- Bố trí sĩ số học sinh/lớp theo quy định Điều lệ trường trung học.

- Thời gian xét tuyển vào lớp 6 thực hiện trong tháng 7/2023. Việc tuyển sinh theo địa bàn học tập hoặc cư trú của học sinh và phê duyệt danh sách tuyển sinh vào lớp 6 do Trường phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND cấp huyện quyết định.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường phổ thông công lập

Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT hệ công lập thực hiện theo 01 trong 02 phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển (*phương thức xét tuyển chỉ tổ chức khi tỉnh đang trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ*) theo địa bàn nơi có trường THPT, THCS&THPT, cụ thể:

3.1. Thi tuyển

- Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập được tổ chức vào các ngày **07 và 08/6/2023**.

- Các trường thi tuyển vào lớp 10 công lập theo cụm được quy định tại Phụ lục I kèm theo.

- Thi tuyển 3 môn: Toán, Ngữ văn và môn thứ 3. Đối với môn Toán và môn Ngữ văn thời gian làm bài 120 phút/môn, điểm thi của 2 môn này được tính hệ số 2; môn thứ 3 thời gian làm bài 60 phút, điểm thi môn này tính hệ số 1. Sở GD&ĐT sẽ công bố môn thi thứ 3 tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 - 2024 vào cuối tháng 3/2023.

- Đề thi các môn theo hình thức tự luận.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 môn thi sau khi nhân hệ số (*nếu có môn thi bị điểm 0 thì không được xét tuyển*).

- Về số nguyện vọng của học sinh vào các trường THPT, THCS&THPT trên địa bàn được quy định tại Phụ lục I kèm theo Phương án này.

- Ở cùng một trường, điểm nguyện vọng 2 cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 2 điểm; điểm nguyện vọng 3 cao hơn điểm nguyện vọng 2 là 1 điểm và cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 3 điểm.

- Những học sinh thuộc vùng ven của 2 huyện, có quyền lựa chọn huyện để đăng ký dự thi và chỉ được nộp đơn thi tuyển ở một huyện.

- Riêng tuyển sinh của Trường THPT chuyên Long An và các lớp chất lượng cao (*Trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Tân An; THPT Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa; THPT Cần Đước, huyện Cần Đước; THPT Thiên Hộ Dương, thị xã Kiến Tường và THPT Nguyễn Trung Trực, huyện Bến Lức*) thực hiện theo cách tính điểm trong kế hoạch tuyển sinh được UBND tỉnh phê duyệt.

3.2. Xét tuyển (chỉ tổ chức khi tỉnh đang trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ)

a) Việc xét tuyển thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 5 Quy chế tuyển sinh phổ thông.

b) Xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp học trung học cơ sở của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó;

c) Tính điểm học tập và rèn luyện, dựa vào kết quả xếp loại học lực và xếp loại hạnh kiểm 4 năm học của đối tượng xét tuyển (lớp 6, 7, 8, 9), cụ thể mỗi năm học tính như sau:

- | | |
|------------------------------|--------------------------------|
| + Học lực Giỏi: 5 điểm | + Hạnh kiểm Tốt: 5 điểm |
| + Học lực Khá: 4 điểm | + Hạnh kiểm Khá: 4 điểm |
| + Học lực Trung bình: 3 điểm | + Hạnh kiểm Trung bình: 3 điểm |
| + Học lực Yếu: 2 điểm | |

* *Điểm học tập và rèn luyện từng lớp = Điểm Học lực + Điểm Hạnh kiểm*

* Cách tính Tổng điểm 4 năm học như sau:

Tổng điểm 4 năm học = Điểm học tập và rèn luyện lớp 6 + Điểm học tập và rèn luyện lớp 7 + Điểm học tập và rèn luyện lớp 8 + Điểm học tập và rèn luyện lớp 9.

d) Điểm cộng cho đối tượng ưu tiên (*gọi chung là Điểm ưu tiên*) theo khoản 2 Điều 7 Thông tư số 11 gồm có 03 nhóm đối tượng:

- + Nhóm đối tượng 1: cộng 2,0 điểm.
- + Nhóm đối tượng 2: cộng 1,5 điểm.
- + Nhóm đối tượng 3: cộng 1,0 điểm.

(Lưu ý: nếu học sinh có nhiều Điểm ưu tiên khác nhau thì chọn Điểm ưu tiên có điểm cộng cao nhất.)

đ) Điểm xét tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập tính như sau:

- + Gọi TBCN9 là điểm trung bình cả năm học lớp 9;
- + Gọi V9 là điểm trung bình môn Ngữ văn cả năm học lớp 9;
- + Gọi T9 là điểm trung bình môn Toán cả năm học lớp 9;
- + Gọi A9 là điểm trung bình môn tiếng Anh cả năm học lớp 9;

* *Điểm xét tuyển sinh vào lớp 10 các trường phổ thông công lập:*

Điểm xét tuyển = Tổng điểm 4 năm học + Điểm ưu tiên (nếu có).

+ Khi xét tuyển, nếu nhiều thí sinh đồng điểm dẫn đến số lượng tuyển vượt quá chỉ tiêu thì xét tiếp tiêu chí phụ thứ nhất là: *TBCN9*, thí sinh nào có *TBCN9* lớn hơn sẽ được xét trước.

+ Khi xét tiêu chí phụ thứ nhất vẫn còn nhiều thí sinh đồng điểm dẫn đến số lượng tuyển vượt quá chỉ tiêu thì xét tiếp tiêu chí phụ thứ hai là: $(V9+T9)x2 + A9$, thí sinh nào có điểm tiêu chí phụ thứ hai lớn hơn sẽ được xét trước.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường phổ thông ngoài công lập

Các trường phổ thông ngoài công lập được tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh và ngoài tỉnh.

5. Tuyển sinh vào lớp 10 hệ Giáo dục thường xuyên

Học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT, THCS&THPT có thể đăng ký học lớp 10 chương trình GDTX tại Trung tâm GDTX&KTTH và các trường phổ thông được Sở GD&ĐT giao chỉ tiêu.

6. Học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, nếu không tiếp tục theo học lớp 10 tại trường THPT hoặc trung tâm GDTX&KTTH thì học sinh có thể theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*học sinh tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề được tham gia dự thi cao đẳng và đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai Phương án tuyển sinh này đến phòng GD&ĐT các huyện; hiệu trưởng các trường phổ thông công lập, ngoài công lập; Giám đốc Trung tâm GDTX&KTTH.

- Thành lập Ban thường trực kỳ thi tuyển sinh.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi tuyển, xét tuyển (nếu phải xét tuyển) cho các trường/trung tâm.

- Đăng thông tin trên báo, thông báo trên đài phát thanh, website của Sở, có thể phối hợp tổ chức giao lưu trực tuyến thông qua chương trình của Đài Phát thanh và Truyền hình Long An về Phương án tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An

- Tham mưu với UBND huyện:

+ Thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng Phương án tuyển sinh vào các lớp đầu cấp.

+ Thông báo Phương án tuyển sinh trên Đài truyền thanh huyện, xã, phường, thị trấn.

+ Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn phối hợp các tổ chức đoàn thể, các tổ chức hội để tuyên truyền rộng rãi đến người dân về phương án tuyển sinh vào các lớp đầu cấp.

- Tổ chức tập huấn trực tiếp cho hiệu trưởng các trường THCS và giáo viên chủ nhiệm lớp 9 để hướng dẫn, tư vấn kỹ cho học sinh và phụ huynh học sinh của lớp phụ trách đăng ký đúng nguyện vọng, học sinh không được thay đổi nguyện vọng sau khi trúng tuyển.

- Trực tiếp chỉ đạo, thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác tuyên truyền, tư vấn của các trường trực thuộc. Chú ý tuyên truyền chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10, tuyển sinh vào các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề nhằm phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

3. Các trường phổ thông, trung tâm thuộc Sở

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền tuyển sinh các lớp đầu cấp, kết hợp thực hiện “3 công khai” tại đơn vị.

- Tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định của ngành.

- Báo cáo kết quả chọn tổ hợp môn học về Sở GD&ĐT (Phòng Giáo dục Trung học).

- Tổ chức các lớp GDTX trong các trường phổ thông và Trung tâm GDTX&KTTH.

Trên đây là Phương án tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024 của Sở GD&ĐT./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (trình phê duyệt);
- GD, các PGD Sở (để báo cáo)
- Các phòng Sở, TTr Sở (để biết);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để phối hợp);
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Các trường phổ thông thuộc Sở (để thực hiện);
- TT GDTX&KHTH (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT&QLCLGD.

Nguyễn Quang Thái

Phụ lục I
QUY ĐỊNH
SỐ NGUYỆN VỌNG THEO CÁC TRƯỜNG TRONG TỪNG CỤM
(Kèm theo Phương án số /PA-SGDDT ngày /3/2023)

TT	Tên trường	Cụm trường	Số nguyện vọng	Cụm trường
1.	THPT Tân Hưng	Tân Hưng	2	THPT Tân Hưng
2.	THCS&THPT Hưng Điền B			
3.	THPT Vĩnh Hưng	Vĩnh Hưng	2	THPT Vĩnh Hưng
4.	THCS&THPT Khánh Hưng			
5.	THPT Kiến Tường	Kiến Tường	2	THPT Kiến Tường
6.	THPT Thiên Hộ Dương			
7.	THCS&THPT Bình Phong Thạnh	Mộc Hóa	1	THCS&THPT Bình Phong Thạnh
8.	THPT Tân Thạnh	Tân Thạnh	2	THPT Tân Thạnh
9.	THCS&THPT Hậu Thạnh Đông			
10.	THPT Thạnh Hóa	Thạnh Hóa	1	THPT Thạnh Hóa
11.	THPT Tân An	Tân An	3	THPT Tân An
12.	THPT Lê Quý Đôn			
13.	THPT Hùng Vương			
14.	THPT Nguyễn Thông	Châu Thành	2	THPT Nguyễn Thông
15.	THPT Phan Văn Đạt			
16.	THPT Tân Trụ	Tân Trụ	2	THPT Tân Trụ
17.	THPT Nguyễn Trung Trực			
18.	THPT Thủ Thừa	Thủ Thừa	2	THPT Thủ Thừa
19.	THPT Mỹ Lạc			
20.	THPT Gò Đen	Bến Lức	3	THPT Nguyễn Hữu Thọ
21.	THCS&THPT Lương Hòa			
22.	THPT Nguyễn Hữu Thọ			
23.	THPT Nguyễn Trung Trực	Đức Hòa	3	THPT Hậu Nghĩa
24.	THPT Đức Hòa			
25.	THPT Võ Văn Tần			
26.	THPT Hậu Nghĩa			
27.	THPT An Ninh	Đức Huệ	3	THPT Đức Huệ
28.	THPT Đức Huệ			
29.	THCS&THPT Mỹ Quý	Đức Huệ	3	THPT Đức Huệ
30.	THCS&THPT Mỹ Bình			
31.	THPT Cần Giuộc	Cần Giuộc	3	THPT Cần Giuộc
32.	THPT Nguyễn Đình Chiểu			
33.	THPT Đông Thạnh			
34.	THCS&THPT Nguyễn Thị Một	Cần Đước	3	THPT Cần Đước
35.	THPT Rạch Kiến			
36.	THCS&THPT Long Cang			
37.	THPT Cần Đước			
38.	THPT Chu Văn An			
39.	THPT Long Hựu Đông			